**Môn: Toán**

**BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 3)**

Ngày soạn

Tuần:……………………………

Ngày dạy

Số tiết:…………………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
* Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
* Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, SGV.

**2. Học Sinh**:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3 phút** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - Gv cho HS hát  - Ổn định lớp | - HS hát |
| **25 phút** | 1. **LUYỆN TẬP**   **Hoạt động 2: Bài mới**  ***Mục tiêu:*** *HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng có nhớ trong phạm vi 1000*  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5***  - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu gì?    - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.  - GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và khuyến khích HS giải thích cách làm.  + GV lưu ý: HS có thể lấy kết quả của câu a cộng với số trứng của gà xám để tính kết quả câu b.  - GV nhận xét kết quả của các nhóm  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT6***  - GV chia lớp thành các nhóm thảo luận theo phương pháp các mảnh ghép: nhóm lẻ thực hiện câu a, nhóm chẵn thực hiện câu b.  - GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm**.**  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó chia sẻ kết quả trong nhóm.  - Sau khi chia sẻ, GV mời các nhóm HS trình bày: khuyến khích HS giải thích vì sao chọn phép tính như vậy.  - GV nhận xét kết quả  ***\* Thử thách***  - GV giới thiệu sơ lược: Quá trình sinh trưởng của con gà  - GV cho HS (nhóm 4) tìm hiểu bài, nhận biết:  1 con gà mái cân nặng bằng 2 con gà giò.  1 con gà trống cân nặng bằng 3 con gà giò.  Cả 3 con gà: 1 con gà trống, 1 con gà mái và 1 con gà giò nặng 6 kg.    + Tìm thế nào? (thay số gà trống và gà mái bằng số gà giò tương đương)  - GV sửa bài, mời HS trình bày kết quả và giải thích  - Sau khi sửa bài, GV cho HS nói vài đặc điểm về hình dáng bên ngoài của gà trống, gà mái. | - HS tìm hiểu:  + Tranh vẽ có 3 con gà, mỗi con gà có gắn một số, đó là số trứng của mình  + HS đọc yêu cầu của bài toán  - HS có thể thực hiện như sau:  a) Tổng số trứng của gà nâu và gà trắng là thực biện phép tính cộng với hai số hạng chính là số trứng của hai con gà nâu và trắng.  b) Tổng số trứng của ba con gà là thực hiện phép tính cộng với ba số hạng là số trứng của cả ba con gà.  - HS các nhóm trình bày kết quả và giải thích  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm**: giải bài toán.**  - HS thực hiện cá nhân sau đó chia sẻ trong nhóm.  - HS các nhóm trình bày và giải thích  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV giới thiệu  - HS tìm hiểu và nhận biết  - HS trình bày:    Gà giò Gà mái Gà trống  6 con gà giò cân nặng 6 kg  Như vậy, 1 con gà giò cân nặng 1kg;  1 con gà mái cân nặng 2kg;  1 con gà trống nặng 3kg.  Cả 3 con cân nặng 6 kg, vì 5 kg + 1 kg = 6kg |
| **5 phút** | **C. CỦNG CỐ**  ***Mục tiêu:*** *HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học*  **Cách tiến hành:**  - GV đọc phép tính:  224 + 192; 338 + 439; ….  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS thực hiện trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Môn: Toán**

**BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 2)**

Ngày soạn

Tuần:……………………………

Ngày dạy

Số tiết:…………………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
* Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
* Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

**2. Học Sinh**:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con, thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3 phút** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  **- Gv cho HS hát**  **- Ổn định lớp** | - HS hát |
| **25 phút** | 1. **LUYỆN TẬP**   **Hoạt động 2: Bài mới**  ***Mục tiêu:*** *HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng có nhớ trong phạm vi 1000*  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1***  - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Thực hiện thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV sửa bài, gọi HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm, khuyến khích HS nói: “Tổng của số hạng …. và …. bằng …. ”  - GV nhận xét kết quả của HS  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2***  - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích cách làm (dựa vào cấu tạo thập phân của số).  Ví dụ: 500 + 20 + 6 = 526 (đó là số gồm 5 trăm, 2 chục và 6 đơn vị: 526)  - GV nhận xét, tổng kết  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài  - GV sửa bài, gọi một số nhóm trình bày kết quả và khuyến khích HS giải thích (theo ý nghĩ cấu tạo thập phân của số)  Ví dụ: số 738 gồm 7 trăm, 3 chục và 8 đơn vị)  ……  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có kết quả chính xác  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4***  - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tính thế nào?  - GV lưu ý HS, để thuận tiện khi tính toán, luôn ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục  Ví dụ: Khi tính tổng 632 + 118 + 247, hai số hạng nào có tổng các đơn vị là số tròn chục?  Ta sẽ tính tổng của hai số hạng này trước rồi cộng tiếp với số hạng còn lại.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân làm bài trên bảng con  - GV sửa bài, gọi 2 HS trình bày phép tính trên bảng lớp và khuyến khích HS giải thích (tính tổng của hai số hạng nào trước, tại sao chọn như vậy)  - GV nhận xét, tuyên dương HS tính kết quả chính xác | - HS nhận biết:  + Yêu cầu: số?  + Thực hiện phép cộng để tìm tổng  - HS thực hiện cá nhân  - HS trình bày và giải thích  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu, nhận biết  + Yêu cầu: Số?  + Tính tổng hoặc viết số theo tổng các trăm, các chục và các đơn vị.  - HS làm bài cá nhân  - HS đọc kết quả và giải thích  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi, điền dấu thích hợp.  - HS các nhóm trình bày kết quả và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu của bài: Tính  - HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn  - HS thực hiện tính trên bảng con  - HS lên bảng thực hiện phép tính  - HS lắng nghe |
| **5 phút** | **Hoạt động 3: Củng cố**  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện phép tính trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Môn: Toán**

**BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 1)**

Ngày soạn

Tuần:……………………………

Ngày dạy

Số tiết:…………………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
* Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
* Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

**2. Học Sinh**:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con, thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5 phút** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn”  - GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).  - GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14.  Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới | - HS viết số bất kì từ 1 đến 9 vào bảng con  - HS tìm bạn  - HS nghe GV giới thiệu bài mới |
| **20 phút** | 1. **BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH**   **Hoạt động 2: Bài mới**  ***Mục tiêu:*** *HS nắm được biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000 và áp dụng thực hành*  **Cách tiến hành:**  ***\* Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000***  - GV phổ biến nhiệm vụ:  + Áp dụng cách đặt tính đã học, thực hiện các phép tính 229 + 5 và 254 + 163.  + Giải thích “nhớ 1 ”, “thêm 1”.  - GV sử dụng phương pháp các mảnh ghép, cho HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau.  - GV mời HS trình bày trước lớp, các em có thể giải thích bằng các cách khác nhau.  + Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.  + Giải thích trên phép tính (dọc) đã thực hiện.  \* GV giới thiệu biện pháp tính  Để thực hiện phép cộng 229 + 5 ta có thể làm như sau: (GV vừa nói và vừa viết)  **• Đặt tính:** viết số 229 rồi viết số 5 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.  **• Tính** từ phải sang trái  **229**  **5**  **234**  **+**  5 cộng 9 bằng 14, viết 4, **nhớ** 1.  2 **thêm 1** bằng 3, viết 3.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 229 + 5= 234.  + GV giải thích tại sao lại “nhớ 1” trong quá trình tính.  - GV gọi vài HS nêulại cách thực hiên phép cộng như trên.  - Kiểm tra  + GV cho cả lớp cùng đếmtheo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.  - Với phép tính 254 + 163, GV hướng dẫn HS có thể thực hiện theo trình tự:  + Đặt tính rồi tính.  + Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả. | - HS lắng nghe GV phổ biến nhiệm vụ  - HS thực hiện theo nhóm đôi thực hiện phép tính và chia sẻ.  - HS trình bày và giải thích cách thực hiện  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu lại  - HS cả lớp cùng thực hiện  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện phép tính 254 + 163 |
| **10 phút** | **Hoạt động 3: Củng cố**  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện phép tính trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**Môn: Toán**

**BÀI: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 1)**

Ngày soạn

Tuần:……………………………

Ngày dạy

Số tiết:…………………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
* Yêu nước: Yêu Quê hương, Yêu Tổ Quốc, tự hào về các địa danh trên Đất nước
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực tự chủ và tự học :Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
* Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép trừ.
* Bước đầu biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

**2. Học Sinh**:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con, 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5 phút** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”  - GV viết một phép tính cộng lên bảng lớp. (Không nhớ hoặc có nhớ 1 lần.)  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới | - Dựa vào phép tính trên, HS viết một phép tính trừ vào bảng con.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới |
| **20 phút** | 1. **BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH**   **Hoạt động 2: Bài mới**  ***Mục tiêu:*** *HS nắm được biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 1000 và áp dụng thực hành*  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Xây dựng biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 1000***  - GV phổ biến nhiệm vụ:  + Áp dụng cách đặt tính đã học, thực hiện các phép tính 234 - 5 và 417 - 163.  + Giải thích “nhớ 1 ”, “thêm 1”.  - GV sử dụng phương pháp các mảnh ghép, cho HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau.  - GV mời HS trình bày trước lớp, các em có thể giải thích bằng các cách khác nhau.  + Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.  + Giải thích trên phép tính (dọc) đã thực hiện.  \* GV giới thiệu biện pháp tính  Để thực hiện phép cộng 234 - 5 ta có thể làm như sau: (GV vừa nói và vừa viết)  **• Đặt tính:** viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các số dơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang  **• Tính** từ phải sang trái  4 không trừ được 5, lấy 14 trừ 5 bằng 9, viết 9 **nhớ** 1.  3 **trừ 1** bằng 2, viết 2.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 234 - 5 = 229.  **234**  **5**  **229**  **-**  - GV gọi vài HS nêulại cách thực hiện phép trừ như trên.  - Kiểm tra  + GV cho cả lớp cùng đếmtheo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định kết quả đúng.  + GV giải thích tại sao “bớt 1” ở số bị trừ trong bước tiếp theo sau khi “mượn” trong quá trình tính  - Với phép tính 417 - 163, GV hướng dẫn HS có thể thực hiện theo trình tự:  + Đặt tính rồi tính.  + Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả. | HS lắng nghe GV phổ biến nhiệm vụ  - HS thực hiện theo nhóm đôi thực hiện phép tính và chia sẻ.  - HS trình bày và giải thích cách thực hiện  - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu lại  - HS cả lớp cùng thực hiện  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện phép tính 417 - 163 |
| **10 phút** | **Hoạt động 3: Củng cố**  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện phép tính trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...

**BÀI: PHÉP TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000**

**(Tiết 2)**

Ngày soạn

Tuần:……………………………

Ngày dạy

Số tiết:…………………………..

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

* Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
* Yêu nước: Yêu Quê hương, Yêu Tổ Quốc, tự hào về các địa danh trên Đất nước
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung***

* Năng lực tự chủ và tự học :Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học.
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

***2.2. Năng lực đặc thù***

* Thực hiện phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 1000.
* Củng cố ý nghĩa của phép trừ, tên gọi các thành phần trong phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép trừ.
* Bước đầu biết nhận xét (kiểm tra) các bài toán và sửa lại (nếu bài toán sai).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

**2. Học Sinh**:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con, 2 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3 phút** | 1. **KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.*  **Cách tiến hành:**  - Gv cho HS hát  - Ổn định lớp | - HS hát |
| **25 phút** | 1. **LUYỆN TẬP**   **Hoạt động 2: Bài mới**  ***Mục tiêu:*** *HS làm bài tập để củng cố lại cách trừ có nhớ trong phạm vi 1000*  **Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT1***  - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  + Quan sát tranh em nhận biết điều gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài  - GV sửa bài, gọi HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm,  - GV mở rộng: Trên đây là khối lượng trung bình thường gặp của bò sữa, trâu, heo và bò vàng  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT2***  - GV đặt câu hỏi cho HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết:  + Yêu cầu của bài là gì?  + Tìm thế nào?  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích tại sao điền như vậy  - GV lưu ý HS: dựa vào cách gộp hoặc tách để kiểm tra kết quả.  Ví dụ: 500 – 150 – 250 = 100  Nên 150 + 250 + 100 = 500  - GV nhận xét, tổng kết  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT3***  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS nói cách làm  - GV nhận xét kết quả của HS  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4***  - GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV sửa bài, mời nhiều HS trình bày bài giải, có giải thích cách làm: tại sao chọn phép tính đó?  - GV nhận xét kết quả của HS | - HS nhận biết:  + Hình vẽ: có 4 con vật, tren mỗi con vật co gắn một phép tính trừ với các số đo khối lượng.  + HS đọc yêu cầu của bài toán  - HS có thể thực hiện như sau:  a) Tìm hiểu, nhận biết: kết quả phép tính gắn trên con vật chính là khối lượng của con vật đó.  Ví dụ: 630 kg - 150 kg = 480 kg; con bò sữa nặng 480 kg.  b) Con vật nặng nhất  số lớn nhất Con vật nhẹ nhất  số bé nhất  - HS trình bày và giải thích  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu, nhận biết  + Yêu cầu: Số?  + Tổng 3 số cạnh nhau trong cùng hàng đều bằng 500  - HS thảo luận thực hiện  - HS đọc kết quả và giải thích    - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận tìm cách làm: bớt 15  - HS làm bài cá nhân và chia sẻ  - HS đọc kết quả  - HS lắng nghe  - HS đọc bài và xác định việc cần làm: Giải bài toán  - HS làm bài cá nhân  - HS trình bày bài giải:  Số ki-lô-gam xoài cát gia đình bà Ba đã thu hoạch được là:  965 – 375 = 590 (kg)  Đáp số: 590 kg xoài cát  - HS lắng nghe |
| **10 phút** | **Hoạt động 3: Củng cố**  - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con  - GV sửa bài và nhận xét  - GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện phép tính trên bảng con  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)`**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...